

CÔNG TY:
ĐỊA CHỈ:
ĐẠI DIỆN LIÊN HỆ:

MẪU DANH MỤC MẶT HÀNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

Chúng tôi xin báo giá một số mặt hàng như sau:

TT	Tên dược liệu	Dạng sơ chế	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Tiêu chuẩn chất lượng	Nguồn gốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	A giao	Sơ chế	N2					kg	25		
2	Actiso	Sơ chế	N2					kg	20		
3	Bá tử nhân	Sơ chế	N2					kg	30		
4	Bạch đậu khấu	Sơ chế	N2					kg	5		
5	Bạch giới tử	Sơ chế	N2					kg	20		
6	Bách hợp	Sơ chế	N2					kg	40		
7	Bạch tiền	Sơ chế	N2					kg	10		
8	Băng phiến	Sơ chế	N2					kg	1		
9	Cát căn	Sơ chế	N2					kg	130		
10	Cóc tinh thảo	Sơ chế	N2					kg	5		
11	Cù gai	Sơ chế	N2					kg	10		
12	Chi tử	Sơ chế	N2					kg	50		
13	Dạ giao đằng	Sơ chế	N2					kg	15		
14	Dây gấm	Sơ chế	N2					kg	36		
15	Đại phúc bì	Sơ chế	N2					kg	15		
16	Đảng tâm thảo	Sơ chế	N2					kg	5		
17	Địa du	Sơ chế	N2					kg	10		
18	Địa long	Sơ chế	N2					kg	50		
19	Đình lịch tử	Sơ chế	N2					kg	5		
20	Đơn lá đỏ (Đơn mặt trời)	Sơ chế	N2					kg	100		
21	Hải táo (Rong mơ)	Sơ chế	N2					kg	5		
22	Hoàng đằng	Sơ chế	N2					kg	150		
23	Hoàng liên	Sơ chế	N2					kg	140		
24	Hoạt thạch	Sơ chế	N2					kg	400		
25	Hoắc hương	Sơ chế	N2					kg	35		

TT	Tên dược liệu	Dạng sơ chế	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Tiêu chuẩn chất lượng	Nguồn gốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
26	Huyền hồ	Sơ chế	N2					kg	63		
27	Kê thi đẳng (dây mơ leo)	Sơ chế	N2					kg	15		
28	Kha tử	Sơ chế	N2					kg	10		
29	Khô qua	Sơ chế	N2					kg	10		
30	Khô sâm	Sơ chế	N2					kg	190		
31	La bạc tử	Sơ chế	N2					kg	5		
32	Lá mơ quạ	Sơ chế	N2					kg	100		
33	Lá móng	Sơ chế	N2					kg	1800		
34	Lá tre (Trúc điệp)	Sơ chế	N2					kg	70		
35	Linh chi Việt Nam	Sơ chế	N2					kg	10		
36	Long cốt	Sơ chế	N2					kg	15		
37	Long đởm thảo	Sơ chế	N2					kg	30		
38	Lô cam thạch	Sơ chế	N2					kg	15		
39	Lô căn	Sơ chế	N2					kg	5		
40	Lục thần khúc	Sơ chế	N2					kg	120		
41	Ma hoàng	Sơ chế	N2					kg	5		
42	Mạch nha	Sơ chế	N2					kg	175		
43	Mạn kinh tử	Sơ chế	N2					kg	30		
44	Mang trùng	Sơ chế	N2					kg	1		
45	Mật mông hoa	Sơ chế	N2					kg	3		
46	Mẫu đơn bì	Sơ chế	N2					kg	400		
47	Một dược	Sơ chế	N2					kg	20		
48	Ngũ bội tử	Sơ chế	N2					kg	1		
49	Nha đam tử	Sơ chế	N2					kg	3		
50	Nhũ hương	Sơ chế	N2					kg	25		
51	Nhục đậu khấu	Sơ chế	N2					kg	10		
52	Phác tiêu	Sơ chế	N2					kg	3		
53	Phèn chua (Bạch phèn)	Sơ chế	N2					kg	40		
54	Phụ tử chế	Sơ chế	N2					kg	100		
55	Qua lâu nhân	Sơ chế	N2					kg	3		

TT	Tên dược liệu	Dạng sơ chế	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Tiêu chuẩn chất lượng	Nguồn gốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
56	Quảng vương bất lưu hành	Sơ chế	N2					kg	15		
57	Râu mèo	Sơ chế	N2					kg	25		
58	Sâm cau	Sơ chế	N2					kg	200		
59	Sâm đại hành	Sơ chế	N2					kg	25		
60	Tam lăng	Sơ chế	N2					kg	5		
61	Tang chi	Sơ chế	N2					kg	30		
62	Tang diệp	Sơ chế	N2					kg	150		
63	Tang ký sinh (Tầm gửi)	Sơ chế	N2					kg	600		
64	Tang phiêu tiêu	Sơ chế	N2					kg	15		
65	Tang thầm	Sơ chế	N2					kg	5		
66	Tạo giác thích	Sơ chế	N2					kg	15		
67	Tầm xoong	Sơ chế	N2					kg	400		
68	Tầm xuân	Sơ chế	N2					kg	400		
69	Tế tân	Sơ chế	N2					kg	125		
70	Tiểu hồi	Sơ chế	N2					kg	3		
71	Tiểu mạch	Sơ chế	N2					kg	3		
72	Toàn yết	Sơ chế	N2					kg	2		
73	Tô ngạnh	Sơ chế	N2					kg	30		
74	Tô tử	Sơ chế	N2					kg	65		
75	Tử uyển	Sơ chế	N2					kg	7		
76	Thạch cao (sống) (được dụng)	Sơ chế	N2					kg	30		
77	Thạch học	Sơ chế	N2					kg	15		
78	Thạch vĩ	Sơ chế	N2					kg	15		
79	Thiên nam tinh	Sơ chế	N2					kg	7		
80	Thỏ ty tử	Sơ chế	N2					kg	65		
81	Thông thảo	Sơ chế	N2					kg	3		
82	Thủy điệt	Sơ chế	N2					kg	1		
83	Thủy ngư giác (Bột sừng trâu)	Sơ chế	N2					kg	10		
84	Thuyền thoái	Sơ chế	N2					kg	30		
85	Trúc nhự	Sơ chế	N2					kg	30		

TT	Tên dược liệu	Dạng sơ chế	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Tiêu chuẩn chất lượng	Nguồn gốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
86	Viễn chí	Sơ chế	N2					kg	250		
87	Vỏ đậu xanh	Sơ chế	N2					kg	36		
88	Xạ can	Sơ chế	N2					kg	63		
89	Xuyên luyện tử	Sơ chế	N2					kg	3		
90	Xuyên tâm liên	Sơ chế	N2					kg	3		
91	Xuyên tiêu	Sơ chế	N2					kg	3		
	TỔNG CỘNG				 khoản						0,00

Báo giá này có hiệu lực từ ngày

Ngày tháng năm 202...
ĐẠI DIỆN CÔNG TY